

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua vật tư y tế tiêu hao năm 2025*
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Đăk Glei.*
- Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2025*
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025*
- Loại hợp đồng: Trọn gói.*
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày*
- Địa điểm: Xã Đăk Pét, tỉnh Quảng Ngãi.*

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

+ Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

+ Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

+ Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

+ Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

+ Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

[Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Chủ đầu tư phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó].

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Băng cá nhân	Kích thước: 18x65mm Thành phần cấu tạo từ sợi vải co giãn, keo dán, mặt băng không tráng thuốc. Băng cá nhân bằng vải co giãn chống nước. Quy cách: Hộp 100 miếng
2	Băng cuộn gạc 0,09 x 2,5 m	Chất liệu: được làm từ 100% sợi cotton, gạc trắng và sạch. Kích thước: 0,09m x 2,5m. Quy cách: Gói 10 miếng
3	Gạc vô khuẩn	Gạc dệt (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn. Tốc độ hút nước ≤ 5s. Độ acid bazo: trung tính. Chất tan trong ether: ≤ 0,5%. Độ ẩm: ≤ 8%. Kích thước: 5cmx6.5cmx12 lớp. Quy cách: Gói 10 miếng
4	Gạc vaselin	Thành phần: Gạc hút nước được dệt từ sợi bông 100% cotton, Gạc Vaseline thuộc được dụng được tẩm vào từng lớp gạc. Kích thước: 65mm*190mm. Quy cách: Gói 10 miếng

5	Băng dính lụa	Băng dính lụa cuộn 1.25cm x 5m Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Quy cách: Hộp 1 cuộn
6	Băng dính vải	Băng dính lụa cuộn 2.5cm x 5m Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Quy cách: Hộp 12 cuộn
7	Băng dính vải	Băng dính lụa cuộn 5cm x 5m Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 g/m ² . Keo Zinc oxide không dùng dung môi phủ đều, trọng lượng của khối phủ 50-60 g/m ² , lực dính 1,8-5,5 N/cm, có kiểm tra vi sinh. Quy cách: Hộp 6 cuộn
8	Bộ súc rửa dạ dày người lớn	Làm từ mù cao su tự nhiên. Size: 28mm (Lớn) & 22mm (Nhỏ). Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi. Quy Cách: Gói 1 cái
9	Bơm tiêm 10 ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 10ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái
10	Bơm tiêm 1ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 1ml, cỡ kim 26Gx1/2". Quy cách: Hộp 100 cái
11	Bơm tiêm 5 ml	Chất liệu: Làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP, kim được làm bằng thép không gỉ, sắt bén, vát 3 cạnh, không gợn, có nắp đậy. Dung tích 5ml, cỡ kim 25Gx1. Quy cách: Hộp 100 cái

12	Bông thấm nước	Chất liệu: Được làm từ bông sợi tự nhiên 100% cotton, chỉ có sợi bông không có loại sợi nào khác. Quy cách: Thùng 12 Kg
13	Bông thấm nước	Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Bông được cuộn thành từng gói có trọng lượng khác nhau tùy theo yêu cầu khách hàng. Gói 100g Quy cách: Thùng 50 Gói
14	Bông mỡ không thấm nước	Chất liệu: Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước. Quy cách: Thùng 12 Kg
15	Bột bó lớn 6 inch	Kích thước: 6 inch 15cm x 4,5m. Nguyên liệu: Bông với thạch cao. Quy cách: Thùng 60 cuộn
16	Chỉ không tan tự nhiên (silk) 2/0 dài 75 cm, 3/8c kim tam giác 24 mm	Chỉ không tan tự nhiên số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Kim thép không gỉ 302 phủ silicon. Quy cách: Hộp 24 sợi
17	Chỉ không tan tự nhiên (silk) 3/0 dài 75 cm, 3/8c kim tam giác 18 mm	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép không gỉ 302 phủ silicon. Quy cách: Hộp 24 sợi
18	Chỉ không tan tự nhiên (silk) 4/0 dài 75 cm, 3/8c kim tam giác 18 mm	Chỉ không tan tự nhiên số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép không gỉ 302 phủ silicon Quy cách: Hộp 24 sợi
19	Chỉ tiêu (Chromic) 2/0 dài 75 cm, 3/8c kim tam giác 24 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Quy cách: Hộp 24 sợi
20	Chỉ tiêu (Chromic) 3/0 dài 75 cm, 3/8c kim tam giác 26 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Quy cách: Hộp 24 sợi
21	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) 2/0 dài 75 cm, kim tam giác 3/8C dài 26 mm	Chỉ không tan tổng hợp số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Quy cách: Hộp 24 sợi

22	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) 3/0 dài 75 cm, kim tam giác 3/8C dài 26 mm.	Chỉ không tan tổng hợp số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Quy cách: Hộp 24 sợi
23	Chỉ không tan tổng hợp (Nylon) 4/0 dài 75 cm, kim tam giác 3/8C dài 26 mm.	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Quy cách: Hộp 24 sợi
24	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số (Polyglactin910) 2/0, dài 75 cm, kim tròn, dài 26 mm, 1/2C	Chỉ tan tổng hợp đa sợi (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde Chứng nhận FDA. Quy cách: Hộp 12 sợi
25	Dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 14 ml, có màng lọc dịch. Có bầu cao su tiếp thuốc. Độ dài dây truyền ≥ 1700 mm. Dây truyền dịch kèm cánh bướm 22Gx3/4. Quy cách: Túi 1 bộ
26	Dây hút nhớt có khóa các số	Chất liệu: Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da. Đầu ống được mở ra với hai mắt bên. Kiểu có sẵn: loại đầu nối đơn giản. Gồm các số từ 6 đến 18.
27	Đè lưới gỗ	Chất liệu: Chế tạo từ gỗ thông tươi. Được tiệt trùng thớ mịn, đồng nhất, không công vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, độ nhẵn cao. Quy cách: Hộp 100 cái
28	Găng tay tiệt trùng các số	Chất liệu: Găng phẫu thuật tiệt trùng được sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột chống dính Mủ kem latex, ly tâm tự nhiên, được tiệt trùng bằng khí EO. Bao gồm các số 6.5, 7, 7.5. Quy cách: Thùng 400 đôi
29	Găng tay trần size S, M	Chiều dài: 240mm min hàm lượng bột: 10mg/dm ² Hàm lượng protein: 200 μ g/dm ² Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min

		Sau lão hóa: 6N min. Bao gồm các Size S, M, XL.
30	Kim bướm các số	Chất liệu: Nhựa PVC. Thân kim được làm bằng thép không gỉ. Chiều dài dây: 300 mm. Các nguyên liệu để làm dây truyền, kim truyền được phép sử dụng trong y tế. Kích cỡ kim truyền 23G, 25G,
31	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm), Chiều dài: L: 13-75(mm). Kích thước: Số 0.3*25 mm (số 4), 0.3*40mm (số 5), 0.3*75mm (số 7).
32	Kim luồn tĩnh mạch an toàn G24	Kim luồn tĩnh mạch số 24G. Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Catheter nhựa Có 4 đường cảm quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. Màng kỵ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016. Chứng nhận EC. ISO 10555-5. Bằng sáng chế: 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam). Chứng nhận 510k của FDA. Quy cách: Hộp 50 cái
33	Kim tiêm số 18	Kim tiêm Cỡ kim 18Gx1 1/2.Được khử trùng bằng khí E.O và Vô trùng, không độc, không gây sốt sử dụng trong tiêm, chích, lấy máu, pha thuốc. Quy cách: Hộp 100 cái
34	Lưỡi dao phẫu thuật vô trùng các số	Chất liệu: Được làm từ thép carbo, với công nghệ sản xuất hiện đại, được tiệt trùng và đóng gói riêng biệt Quy cách: Hộp 100 cái
35	Sonde Nelaton (từ số 8 - 18)	Chất liệu: Làm từ cao su tự nhiên, được phủ một lớp Silicone, có van nhựa. Bao gồm các số Số 8, 10, 12; 14; 16; 18. Quy cách: Hộp 10 cái
36	Nẹp gỗ	Nẹp gỗ cố định chấn thương được làm bằng gỗ tự nhiên Chiều rộng các thanh: 5.5cm Quy cách: Bộ gồm 10 thanh

37	Băng keo thử nhiệt các loại, các cỡ	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước: 12mm x 50m.
38	Dung dịch rửa tay có chứa cồn	Thành phần: Chlorhexidine gluconate 0,5%, Ethanol 70% Chất dưỡng ẩm bảo vệ da (Cetareth-60 miristyl glycol, Isopropyl alcohol, Lauramine oxide). Quy cách: Chai 500ml
39	Cidex OPA	Thành phần: Ortho-phthalaldehyde 0,55% Diệt khuẩn nhanh. Sử dụng để ngâm khử khuẩn dụng cụ nội soi, thời gian khử khuẩn 5 phút, tái sử dụng 14 ngày, có que thử kèm theo. Quy cách: Can 5 lít
40	Giấy đo ECG các cỡ	Giấy ghi kết quả đo điện tim 110mmx30m Khả năng in ấn chất lượng cao, dính mực tốt, đảm bảo bản in sinh động và sắc nét. Quy cách: Bì 3 cuộn
41	Giấy siêu âm	Giấy siêu âm đen trắng dùng in kết quả siêu âm đen trắng cho chất lượng hình ảnh rõ nét UPP 110S. Kích thước: 110mm x 20m. Quy cách: Gói 1 cuộn ;
42	Giấy in nước tiểu 11 thông số	Kích thước 50mmx20m. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn
43	Giấy in nhiệt máy điện giải đồ	Kích thước 58mm x30m. mặt giấy cảm nhiệt, được phủ một lớp mực trên bề mặt giấy. Cuộn giấy in nhiệt K58 được làm từ giấy nhiệt chất lượng cao với lớp phủ nhiệt nhạy mang lại bản in rõ ràng, dễ đọc. Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn
44	Kẹp rốn trẻ sơ sinh	Kích thước: 5cm. Chất liệu: Được sản xuất trong phòng sạch từ Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế Công dụng: dùng để kẹp dây rốn trẻ sơ sinh. Quy Cách: Hộp 100 cái
45	Khẩu trang giấy y tế 3 lớp	Nguyên liệu: mặt ngoài là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải: 25gram/m ² , không thấm nước; mặt trong là vải không dệt Olefin hoặc Polypropylen, độ dày của vải:

		35gram/m ² , không thấm nước; lớp giữa là vải lọc (Olefin hoặc Polypropylen) hoặc vải SMS, độ dày của vải: 20gram/m ² , không thấm nước ; Quy cách: 9,5cm x 17,5cm, 3 lớp, có gọng. Màu sắc: xanh dương/ xanh ngọc/ trắng. Loại: không tiết trùng. Quy cách: Hộp 50 cái
46	Mũ giấy	Làm từ vải không dệt và sợi thun chất lượng cao. Quy cách: Bì 50 Cái
47	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nắp nhựa màu xanh dương. Dung tích: 2ml. Quy cách: Hộp 100 Cái
48	Ống nghiệm trắng	Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), nhựa PS trắng trong, nắp trắng, không nhãn. Dung tích: 5ml. Quy Cách: Bịch 500 cái
49	Phim X quang 20 x 25 cm	Kích thước: 20cm x 25cm (8x10 inch). Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000). Quy cách: Hộp 150 tấm
50	Bột talc	Thành phần: Dược Phẩm.bột tan.phần hoạt thạch. Talc Powder BP 95% độ mịn. Quy cách: Gói 1kg
51	Săng giấy	Nguyên liệu: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước, độ dày của vải: 40gram/m ² , Quy cách: 50cm x 50cm có lỗ tròn, đường kính lỗ: 100mm; vải có màu trắng hoặc xanh. Loại: Tiết trùng (khí EO). Quy cách đóng gói: 1 tấm/gói
52	Đầu côn vàng	Chất liệu: Nhựa PP chuyên dụng cho ngành y tế, thích hợp với các loại Micropipette. Dung tích 0-200 µl có khóa. Quy cách: Gói1000 cái

53	Tạp dề nylon PE chứa TT	Nguyên liệu: sản phẩm được làm bằng nhựa Polyethylene. Kích thước: 80cm x 120cm Loại: không tiết trùng. Quy cách: Bì 1 cái
54	Bóng Ambu 2000 ml	Được sản xuất từ Silicon (ngoại trừ mặt nạ, dây oxy và túi hơi) có thể hấp lại để sử dụng ở nhiệt độ 134 độ C. Quy cách: Hộp 1 cái
55	Đồng hồ oxy	1. Áp suất đầu vào: 15Mpa 2. Áp suất đầu ra: 0,2-0,3Mpa 3. Áp suất xả tự động của van an toàn: 0,35 + \pm 0,05Mpa 4. Phạm vi dòng chảy: 1-15L / phút 5. Chủ đề kết nối: G5 / 8, nam. Quy cách: Bộ 1 cái
56	Mask bóp bóng ambu các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại. • Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên. Thiết bị này có thể được sử dụng trong kết nối với các thiết bị y tế như máy gây mê, máy thở, máy oxy, oxy áp suất cao và thiết bị thở khẩn cấp. <ul style="list-style-type: none"> • Được tiết trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi. Bao gồm các Size 0, 1, 2, 3, 4, 5 . Quy cách: Gói 1 cái
57	Huyết áp trẻ em	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg, Độ chính xác \pm 3mmHg, Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao, Ống nghe có độ khuếch đại lớn, nghe êm, không đau tai. Quy cách: Hộp 1 Cái
58	Gel siêu âm	Phân loại: Gel màu xanh. Quy cách: Can 5 Lit
59	Cồn y tế 90 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol. Chuyên dụng trong y tế dùng sát khuẩn dụng cụ y khoa, vết thương, làm nước rửa tay khô, vệ sinh môi trường, khử trùng cao. Quy cách: Can 30 lít
60	Cồn y tế 70 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol. Chuyên dụng trong y tế dùng sát khuẩn

		<p>dụng cụ y khoa, vết thương, làm nước rửa tay khô, vệ sinh môi trường, khử trùng cao.</p> <p>Quy cách: Can 30 lít</p>
61	Tinh dầu sả	<p>Tinh dầu Sả nguyên chất mang đến cho bạn giải pháp kháng khuẩn cực kỳ hiệu quả tại các không gian sinh hoạt và làm việc, cũng như bệnh viện, phòng ngủ.</p> <p>Quy cách: Can 30 lít.</p>
62	Điều ngải trung	<p>Nhang ngải cứu Tuệ Hải Đường cỡ trung. được làm từ 100% ngải tự nhiên cùng các loại hương liệu, dược thảo các tinh dược bí truyền</p>
63	Kim lùn tĩnh mạch an toàn G22	<p>Kim lùn tĩnh mạch số 22G. Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau. Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa. Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim lùn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ. Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016. Chứng nhận EC. ISO 10555-5. Bảng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam). Quy cách: Hộp 50 cái</p>
64	Giấy điện tim	<p>Kích thước:63cm*30m. Được ứng dụng nhiều trong các bệnh viện và phòng khám y tế. Là một thương hiệu đáng tin cậy với sự hiện diện trên toàn cầu. Khả năng in ấn chất lượng cao, dính mực tốt, đảm bảo bản in sinh động và sắc nét.</p> <p>Quy cách: Hộp 10 cuộn</p>
65	Găng tay trần không bột	<p>Chất liệu: Cao su tự nhiên chất lượng cao.</p> <p>Loại không bột – phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc ngà vàng. Quy cách: 100 cái/hộp</p>
66	Giấy in nhiệt máy SYSMEX XP 100	<p>Kích thước 58mm x30m. mặt giấy cảm nhiệt, được phủ một lớp mực trên bề mặt giấy. Cuộn giấy in nhiệt K58 được làm từ giấy nhiệt chất lượng cao với lớp phủ nhiệt nhạy mang lại bản in rõ ràng, dễ đọc.</p> <p>Quy cách: Hộp 10 cuộn, Gói 4 cuộn</p>

*** Ghi chú:**

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn các hàng hoá nêu trên. Tên và mã hiệu (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo.

“Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các loại hàng hoá đã nêu trên. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hoá dự thầu và kèm catalogue hàng hoá để chứng minh.

- Sản phẩm dự thầu phù hợp với hàng hóa mời thầu trong E-HSMT hoặc hàng hóa dự thầu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ với các hàng hóa mời thầu, trong đó các thông số về kỹ thuật của hàng hóa mời thầu cũng như các thông tin về nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) trong E-HSMT nêu trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu, trong mọi trường hợp, nhà thầu có thể chào hàng hóa với chủng loại, đặc tính kỹ thuật tương đương.

- Yêu cầu về tương đương:

+ Tương đương về chủng loại như yêu cầu E-HSMT;

+ Tương đương về tiêu chuẩn kỹ thuật (Thiết kế, tính năng sử dụng, công nghệ chế tạo, tiêu chuẩn công nghệ) theo yêu cầu E-HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh là sản phẩm dự thầu tương đương với các hàng hoá đã nêu trong E-HSMT.

3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ; cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% và nguồn gốc hàng hóa hợp pháp theo yêu cầu của HSMT.

- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa dự thầu: Phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có tiêu chuẩn chất lượng đúng theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố đối với các hàng hóa có Giấy phép bán hàng (Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương).

- Có Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật khác của Nhà sản xuất có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật đối với các hàng hóa có Giấy phép bán hàng (Giấy phép hoặc Giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc Giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương).

- Đối với hàng hóa yêu cầu giấy phép lưu hành/Giấy phép nhập khẩu:

+ Số lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực do Bộ Y tế cấp đối với trang thiết bị y tế theo quy định tại Điều 22 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 bao gồm Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B do Sở Y tế cấp hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D do Bộ Y tế cấp và Kết quả phân loại trang thiết bị y tế theo quy định tại Khoản 6, Điều 5 & Mục c, Khoản 3, Điều 76 Nghị định 98/2021/NĐ-CP.

- Số lượng hàng hoá sẽ được Trung tâm Y tế Đăk Glei yêu cầu cung cấp theo từng đợt, tùy theo nhu cầu thực tế sử dụng. Nhà thầu cam kết thời gian giao hàng trong vòng 07 ngày (24 giờ đối với trường hợp cấp cứu) kể từ khi có yêu cầu từ Trung tâm Y tế Đăk Glei thông qua điện thoại, zalo, mail, Fax.....

- Yêu cầu khác: Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn 01 bộ hồ sơ dự thầu gốc hoặc phô tô công chứng và các tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật để Chủ đầu tư kiểm tra, đối chiếu với E-HSMT mà Nhà thầu đã nộp qua mạng trong quá trình đối chiếu, thương thảo hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây “Không có bản vẽ”:

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí vận tải, bốc xếp, bảo hiểm, lưu kho, lắp đặt, chuyên giao công nghệ, bảo hành, bảo trì trong cả quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng.

Nếu Chủ đầu tư thấy nghi ngờ về chất lượng sản phẩm do bên dự thầu cung cấp đề nghị giám định chất lượng hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng. Số lượng do Chủ đầu tư quyết định. Kinh phí kiểm định do bên dự thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

Các vật tư y tế được kiểm tra và nghiệm thu tại Trung tâm Y tế Đăk Glei. Địa chỉ: Xã Đăk Pét, tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp sản phẩm cung cấp không đáp ứng yêu cầu các thông số kỹ thuật. Chủ đầu tư sẽ không nghiệm thu và nhà thầu sẽ không được thanh toán khối lượng công việc không đáp ứng yêu cầu.